

Quan hệ Việt – Trung: Thuyết bất đồng nhất thể (Nguyễn Gia Kiểng)

Giờ này, khi mà nhiều người nghĩ và tin rằng Việt Nam chắc chắn một ngày kia là ra khỏi thế lực thuộc Trung Quốc và nhanh chóng tiến lên thành một quốc gia minh chủ độc lập với Hoa Kỳ và các nước dân chủ, chúng ta cần nhìn lại quan hệ Việt Trung một cách chính xác hơn. Lý do là vì sự thất bại còn phải phòng ngừa nhiều người nghĩ. Và nếu quá khờ có khi những người tiến bộ nghĩ có thể sẽ tiến thì chúng ta phải rút kinh nghiệm nếu không muộn thì hỏng mất lần nữa.

Cho tới nay, theo cái nhìn của nhiều người, Trung Quốc, sau khi thất bại trong chiến tranh biên giới 1979, đã có lời kéo Việt Nam vào quỹ đạo của họ và đã thành công; tức là Hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã là một bước tiến vĩ đại về ngoại giao không mấy bất ngờ lại và đáng ngạc nhiên; Nguyễn Văn Linh là con người có một cách canh tân đang dang dở; trong nội bộ CSVN đã có sự tranh giành hai phe canh tân thân phương Tây và bảo thủ thân Trung Quốc và sau cùng phe bảo thủ đã thắng v.v. Những sự thất bại khác.

Cái nhìn này không gì thích hợp một cách thuyết phục tới sao CSVN đã có thể đi đến chính sách đối với Trung Quốc thật thù sang thù chèn ép ngoại giao mà không gây ra một chiến tranh lớn, bằng cách là cho đến nay ít người có thể nói một cách quy quy CSVN đã quy định thay đổi thái độ đối với Trung Quốc vào lúc nào, hay tại sao mà dù Việt Nam hết sức chi lòng Trung Quốc mà Trung Quốc lại tiếp tục chèn ép và chèn ép Việt Nam. Lý do là vì nó vẫn nằm trong một logic bình thường theo đó mọi chính quyền trên thế giới tìm quy định lợi ích cho chính mình, họ có lợi ích hay không là chuyện khác. Logic này không đúng trong trường hợp của quan hệ Việt – Trung như chúng ta sẽ thấy.

Nhìn lại quan hệ Việt – Trung đòi hỏi một phân tích thấu đáo những gì đã xảy ra, tức là này không chỉ vì sự đáng ngạc nhiên của quan hệ Việt Trung đã diễn ra một cách bí mật trong nội bộ của nhóm cầm quyền cao nhất trong Đảng Cộng sản, nghĩa là Bộ Chính trị (BCT) và Ban Bí thư (BBT), ngay cả tuy rằng nhiều thành viên cao cấp của Đảng không biết. Hơn nữa nó lại chỉ dựa vào quy định qua những thỏa thuận miệng trong tập thể toàn lãnh đạo mà các biên bản hoặc không có hoặc vẫn còn che giấu kín. Trong hoàn cảnh đó ta chỉ có thể dựa vào những ký ức của những người trong cuộc cuộc đời họ có những tâm sự mà nói ra hoặc có những ấn tượng giang hồ mà thanh toán.

Tên [Hịch và Suy Nghĩ](#) của Trần Quang C là một tài liệu quý. Ít ai có điều kiện theo dõi biến chuyển trong quan hệ Việt – Trung bằng ông. Ông chủ trì nhóm CP87 một nhóm nghiên cứu chính trị độc lập vào giai đoạn chuyển hướng này. Ông cũng là thủ trưởng trách nhiệm Campuchia, vấn đề gai góc nhất giữa Việt Nam và Trung Quốc vào lúc đó. Ông đi đến Việt Nam làm phán vụ đi đến Trung Quốc Tổng Tán vào tháng 6-1990, cuộc đàm phán gay go cuộc cùng lúc khi chính quyền Cộng sản Việt Nam thức sự u hàng, ứ đọng là Trung Quốc cho phép hàng phục. Quan trọng hơn, Trần Quang C là một trong những người hiếm hoi có kiến thức về thực tiễn và bang giao quốc tế, một người mà không ai trong số những người lãnh đạo Cộng sản cao nhất có. Tuy vậy ông cũng là một người khá hành ngoại giao. Nếu đôi khi ông có những tâm sự sâu sắc thì đó cũng chỉ là những trải nghiệm của một người trung. Trần Quang C không có cái nhìn của người lý thuyết, do đó ông quan tâm thực tiễn những gì thực tiễn phải làm. Vì vậy trong những ký ức này các sự kiện không chỉ kể lại và sắp xếp theo tầm quan trọng đối với chính sách đối ngoại mà theo tầm quan trọng của chúng đối với cá nhân ông. Ông khá chi tiết những sự kiện về việc pháp Campuchia và những cuộc phỏng vấn của ông với các báo dù chúng chỉ có một giá trị rất thấp nếu ta muốn tìm hiểu những gì và não trạng của những người quy định chính sách của Việt Nam vào lúc đó. Những người như Trần Quang C kể lại vì vậy cần có những hình ảnh vào dòng thời sự của một giai đoạn dài mà có giá trị gì thích và soi sáng.

Trên hết hãy nhìn lại một cách tổng quát quan hệ Việt Trung.

Một cách ngắn gọn có thể nói cho tới cuối thập niên 1960 CSVN đã bị các thế cân bằng của mặt trận ngoại giao của Liên Xô và hai Trung Quốc, dù có phẫn nộ về Việt Trung Quốc hơn vì lúc đó Liên Xô không khuyến khích cuộc chiến chinh phục miền Nam mà CSVN coi là mục tiêu sống còn. Năm 1957 Liên Xô còn ngừng cho cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam vào Liên Hiệp Quốc. Nhóm "xét lại chiến lược" chung quanh ông Hoàng Minh Chính đã bắt đầu áp dụng tay vì bối cảnh nghi là theo đường lối "xét lại" của Khrushchev. Tuy vậy sau khi triết học xong nhóm bối cảnh là thân Liên Xô này, ban lãnh đạo CSVN, người đầu là Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, vẫn duy trì quan hệ mật thiết với Liên Xô. Thế cân bằng này đã dần dần thay đổi sau khi Brezhnev lên thay Khrushchev (tháng 10-1964) và chiến lược liên lạc ngoại giao trong chiến tranh lạnh, trong khi Trung Quốc suy yếu vì những tranh chấp nội bộ mà cao nhất là cuộc "chiến tranh giới phóng miền Nam" của Hà Nội nữa. Sang đầu thập niên 1970, khi xung đột biên giới giữa Trung Quốc và Liên Xô trở thành đẫm máu và Trung Quốc rõ ràng tìm cách bắt tay với Hoa Kỳ (Kissinger bí mật sang Bắc Kinh tháng 6-1971 chuẩn bị cho Nixon sang thăm Trung Quốc tháng 2-1972 mà kết quả là Tuyên Ngôn Thượng Hải mà ưu tiên trình bày thế giới hóa quan hệ giữa hai nước), Hà Nội chiến tranh hơn về phía Liên Xô, và quan hệ Việt Trung dần dần chuyển từ bạn sang thù. Năm 1976 ông Cộng Sản Trung Quốc không gọi phái đoàn tham dự Hội IV của CSVN. Bắc Việt Nam thế giới nhất chiến toàn bộ mô hình tổ chức kinh tế và Nhà Nước của Liên Xô. Trung Quốc xúi dục và hỗ trợ chính quyền Khmer Đỏ gây chiến với Việt Nam, Việt Nam đem quân đánh chiếm Pol Pot tháng 12-1978, một tháng sau khi gia nhập khối COMECON và ký xong hiệp ước liên minh quân sự với Liên Xô. Trung Quốc đem quân tấn công tàn phá các tỉnh biên giới phía Bắc "dễ dãi cho Việt Nam một bài học". Các báo đài của hai bên mật sát nhau thỉm thỉm. Trung Quốc bị mớitôi bôi bôn H Chí Minh trong khi Việt Nam lợi dụng hóa Mao Trạch Đông nhằm tạo chúa quê mùa lẩm cẩm không tầm, không ánh sáng, khấc nhấc bả bãi và mấc bnh tìm la. Nhân dân hai nước cấc huyệng xuyệng lên án i phệng hàng ngày. Chính quyền CSVN xua u i ng i Vi t g c Hoa.

Năm 1980 hiệp pháp Việt Nam cấc s a i thêm vào lời nói u m t o n tuyên chiến với Trung Quốc. Trong i h i i ng V, tháng 3-1982, b n i u l c a CSVN c ng c s a i v i l i nói u cao cuộc chiến tranh biên giới Việt – Trung nhằm chiến công lch s oanh li t. Nguyễn Văn Linh, người có công lớn trong cuộc "chiến tranh giới phóng miền Nam" bị lôi kéo bởi chính trị vì lợi ích riêng thân Trung Quốc. Nhiệm công th n b l o i ch vì có t i là người Việt g c Hoa. Chiến tranh biên giới giữa hai nước vẫn tiếp tục. Th thù ch t n c c i m.

Th r i, một cách l ng l nh ng nhanh chóng và quy quy t, tình thế đã thay i h n. Việt Nam trở thành một ch h u khép nép của Trung Quốc. Thay i ã dĩ n ra nh thế nào và vào lúc nào?

M c dù tình h u ngh Việt – Trung ã nh t d n và h u nh không còn gì vào th i i m i H i IV tháng 12-1976 những ngày n ã a n xung t v trang giới a hai n c là cuộc chiến Campuchia trong ó c hai bên u có nh ng m u tính không thú nh n. Cuộc chiến kh i u tháng 4-1977 khi quân Khmer , v i s h tr và xúi d c c a Trung Quốc, tấn công các tỉnh biên giới phía Tây Nam. Cuối n m 1978 Việt Nam đem quân đánh chiếm Campuchia, lập nên chính quyền Heng Samrin – Hun Sen và ch rút quân n m 1989 tr c áp l c qu c t , c b i t là áp l c Trung Quốc.

V i th i gian người ta có thể nh n th y là vào th i i m 1977 ch Pol Pot là một gánh nặng cho Trung Quốc vào lúc mà người Ti u Bình mưu tìm kiếm sự h p tác của Hoa Kỳ và các nước dân chủ. Ch di t ch ng Pol Pot quá hung b o và b c th gi i lên án nh m t b n qu s , nh ng nó c ng là một ch h u của Trung Quốc và vì thế nó khiến Trung Quốc c ng b lên án lậy. Còn gì t t h n cho Trung Quốc là ch Pol Pot b Việt Nam tràn ng p? Trung Quốc bắt c m t gánh nặng và Việt Nam, kẻ thù áng ghét nhất của Trung Quốc, bắt gi i nhìn nh m t m i nguy cho vùng ông Nam Á và b c lập. Người l i ch CSVN c ng mu n ánh g c chính quyền Pol Pot và d ng lên m t chính quyền

ch h u t i Campuchia. Lúc ó nh ng ng i lãnh o c ng s n Vi t Nam ang say men chi n th ng. H t i u ki n cho phép M c binh th ng hóa quan h v i Vi t Nam. H t ng mình v i, ch ngh a Mác-Lênin nh t nh toàn th ng và s p toàn th ng n n i, ch ngh a t b n ang d y ch t. Ý tái l p Liên Bang ông D ng nh m t không gian Vi t Nam n i r ng là có th c ch không ph i ch là m t b a t vu kh ng c a Trung Qu c, dù danh x ng "Liên Bang ông D ng" không c s d ng. Trong nh ng n m k ti p cu c xâm l ng Campuchia không ngày nào các báo ài Vi t Nam không a tin v "ba n c ông D ng". M t nh ch c thành l p và th ng c nh c t i là "H i ngh ngo i tr ng ba n c ông D ng". C m t "ba n c ông D ng" c a vào l i nói u c a hi n pháp 1980 cùng c m t "b n bá quy n Trung Qu c". M t danh x ng c ngh lúc ó là KALAVI (Kampuchia, Lào, Vi t Nam) ch th c th bao g m ba n c thay cho c m t ông D ng.

Chính sách khôn ngoan cho Vi t Nam vào lúc ó là ch y lùi và ánh tê li t quân Khmer nh ng không tràn vào chi m óng Campuchia. Nh th Trung Qu c s không kh c c khúc x ng Khmer và s ti p t c b th gi i lên án nh là quan thầy c a ch di t ch ng g m ghi c Pol Pot. Nh ng chính sách này ban lãnh o CSVN không h ngh n. H ang say men chi n th ng và t t cho mình s m ng cao c là làm i tiên phong kiên c ng c a phong trào c ng s n th gi i do Liên Xô lãnh o mà theo h th ng l i ã g n k . H n n a h c ng tin m t cách mù quáng vào s c m nh c a Liên Xô và h tin Liên Xô th a s c che ch cho h . Tháng 11 -1978 Vi t Nam gia nh p kh i COMECON và ký hi p c liên minh quân s v i Liên Xô, m t tháng sau quân Vi t Nam tràn vào Campuchia. Các bi n c k ti p nhau theo m t k ho ch. Vào th i i m này tuy kinh t Vi t Nam ang suy s p bi át - trong các ti m n ng i ta cân t ng bát c m - và Hoa K không còn s n sàng binh th ng hóa quan h ngo i giao không i u ki n n a, nh ng ni m tin vào "ch ngh a Mác-Lênin bách chi n bách th ng" v n còn nguyên v n vì nh h ng c a Liên Xô v a m r ng m t cách ngo n m c. Trong vòng n m n m, t 1975 n 1980, m t lo t qu c gia theo nhau r i vào qu o Liên Xô -Vi t Nam, Lào, Somalia, Yemen, Ethiopia, Granada, Nicaragua, Angola, Afghanistan... Chính s phình to này ã khi n Liên Xô ki t qu và s p nhanh chóng sau ó nh ng trong nh t th i nó khi n ban lãnh o c ng s n Vi t Nam mê cu ng n m t trí. Trong khi ó Trung Qu c d i ng Ti u Bình, ng c l i, d n m i c g ng tranh th s h p tác c a ph ng Tây và khai thác tri t thái hung h ng c th ng c a Vi t Nam xu th i n nh m t l c l ng b o v hòa bình t i c n thi t t i ông Nam Á. ng Ti u Bình không ng n ng i tuyên b "Trung Qu c là NATO ph ng ông, Vi t Nam là Cuba ph ng ông". Th c t ã cho th y Trung Qu c khôn ngoan bao nhiêu thì Vi t Nam kh d i b y nhiều. Khi Trung Qu c t n công Vi t Nam tháng 2.1979, tr Liên Xô và m t vài ng minh, th gi i g n nh cho r ng ãy là hành ng úng và c n thi t.

Trung Qu c không ph i ch ã t n công "d y cho Vi t Nam m t bài h c" r i thôi. Quân Trung Qu c v n còn liên t c t n công vào Vi t Nam sau ó. ã có hai t t n công l n sau 1980, t u trong hai tháng 1 và 2.1982, t sau trong t tháng 4 n tháng 7.1984. t sau cùng này c bi t d d i, trong ó có tr n Lão S n (hay Cao i m 1509, thu c huy n V Xuyên, Hà Giang). Nhi u tài li u Trung Qu c nói r ng ba quân oàn c a h ã ánh lui và gây thi t h i n ng cho ba s oàn Vi t Nam trong tr n này. Lão S n ngày nay ã thu c v Trung Qu c. Tr n này c nh t i nh là m t chi n công l n c a quân i Trung Qu c. Ngay sau tr n ánh t ng bí th H Di u Bang ã n khen th ng binh s Trung Qu c. Trong Th V n B c Kinh 2008 tr ng ua xe p c t tên là Lão S n. Hoàn c nh Vi t Nam lúc ó hoàn toàn tuy t v ng, kinh t s p , sa l y t i Campuchia và b c th gi i lên án. Liên Xô ã không c u giúp còn khuyên Vi t Nam nên hòa v i Trung Qu c. Lúc ó chính Liên Xô c ng ang tìm cách binh th ng hóa quan h v i Trung Qu c – các cu c th ng lu ng gi a hai bên ã b t u t n m 1982 - nên không th có v n Liên Xô giúp Vi t Nam ánh nhau v i Trung Qu c. H n n a, tình tr ng bi át c a Liên Xô ngày càng rõ r t: ki t qu v kinh t , sa l y v quân s t i Afghanistan và chao o ngay trong n i b . Hoa K d i s lãnh o c a Ronald Reagan ang ph c h i m t cách ngo n m c và qu quy t ánh s p Liên Xô. Reagan th n nhiên g i Liên Xô là " Qu c Ác Qu " (Evil Empire) và thách th c ch y ua võ trang trong khi

Liên Xô đã ký kết. Trong các năm cuối vào quố Liên Xô các l c l ng ch ng c ng ph n công đ d i và ngày càng th ng th . Andropov, k v Brezhnev t tháng 11.1982, nhìn nh n tình tr ng nguy ng p và tuyên b nhu c u c i t toàn di n, i u mà sau ó Gorbachev s làm nh ng c ng không c u c Liên Xô. Ph i hi u r ng ban lãnh o c ng s n Vi t Nam ã r t h t ho ng. C ng c n ph i nói l i r ng chi n tranh biên gi i hoàn toàn không ph i là m t chi n th ng cho Vi t Nam. Trong c ba t t n công Vi t Nam ã t n th t h n h n Trung Qu c; trong t cu i cùng tr n Lão S n là m t th t b i n ng cho Vi t Nam. Cái o t ng chi n th ng ch là m t s n ph m tuyên truy n c a chính quy n CSVN. Trung Qu c ã không c i chính tuyên truy n này vì nó có tác đ ng che gi u s ki n h l n chi m lãnh th Vi t Nam: Vi t Nam th ng tr n thì không th m t t. Nh ng s th c là Vi t Nam ã m t nhi u t, trong ó có Lão S n, B n Gi c, Nam Quan. Có th l y tháng 7.1984 nh là th i i m mà Hà N i , sau khi thua tr n Lão S n, không còn s c ph n công và c ng không còn ch đ a Liên Xô, ã quy t nh c u hòa v i Trung Qu c.

Và s hàng ph c ã di n ra m t cách r t thành kh n. Ngôn ng ch ng Trung Qu c bi n m t trong di n v n c a các lãnh t hàng u, sau ó trên các báo, ài Vi t Nam. Tháng 6.1985, Nguy n V n Linh, con ng i ã th t s ng vì thân Trung Qu c, c a tr l i b chính tr, r i m t n m sau tr thành th ng tr c ban bí th , ngh a là nhân v t th 2 trong ng, nh ng th c t là nhân v t toàn quy n vì Lê Đu n ã ch t, Tr ng Chinh ã già nua l i th i. Lê c Th , ng i ki m soát b máy ng không còn ch n l a nào khác là ng h Nguy n V n Linh. M t n m sau ông Linh tr thành t ng bí th sau i H i VI. Ph i hi u r ng ãy là s hàng ph c chúng ta m i gi i thích c thái qu l y c a CSVN i v i Trung Qu c sau ó.

Còn m t ch n l a khác cho CSVN là qu quy t hòa gi i v i Hoa K và sáp l i v i các n c dân ch c b o v b i công pháp qu c t và phát tri n t n c qua trao i và h p tác v i các n c gi u m nh, nh ng ch n l a này, vào th i i m ó và cho t i h t th p niên 1980 không m t lãnh t c ng s n Vi t Nam nào ngh n. M t lý do là vì nh ng v t th ng c a cu c chi n và c a chính sách ti p thu mi n Nam v n còn quá m i, ng c ng s n ã i quá xa trong thái huênh hoang c th ng, nhi u s quan và viên ch c mi n Nam v n còn trong các tr i c i t o, th gi i v n còn xúc ng vì làn sóng thuy n nhân. Nh ng ãy không ph i là lý do chính.

Lý do chính là t t c các lãnh t c ng s n lúc ó, không tr môt ngo i l nào, u tin m t cách cu ng nhi t vào ch ngh a Mác-Lênin và thù ghét dân ch . Trong m i tr ng h p h ch tìm ki m nh ng gi i pháp trong khuôn kh ch ngh a Mác-Lênin. V i logic này m t khi không đ a vào Liên Xô c n a thì ch còn m t con ng là theo Trung Qu c. c i m chung c a các c p lãnh o c ng s n Vi t Nam là h r t thi u v n hóa, h ch bi t có m t ch ngh a Mác-Lênin mà h h c m t cách cung kính nh m t giáo lý ch không ph i m t cách có phê phán nh m t t t ng chính tr. i v i h ch ngh a Mác-Lênin là m t tín ng ng tuy t i. ã th h còn tr ng thành trong chi n tranh và c hu n luy n không bao gi th c m c v ng l i và m nh l nh. c tính c a nh ng ng i thi u v n hóa là h th ng có nh ng xác quy t ch c n ch không th thay i. Các lãnh t c ng s n lúc ó u coi b o v ch ngh a xã h i là b n ph n tr c h t và trên h t. K c ông Nguy n C Th ch, con ng i hi u bi t và sáng su t nh t trong các thành viên b chính tr. Ông Th ch ch ch tr ng m r ng quan h v i Hoa K và các n c ph ng Tây ng quá cô l p và b Trung Qu c b t ch t ch ông không h ngh là ph i k t b n v i nh ng n c này. Ông Tr n Quang C thu t l i l i phát bi u c a ông Th ch trong m t cu c th o lu n tháng 5.1987 c a t CP87: "Ph i th a thu n c v i M , ch húc u vào m t con ng nói chuy n v i Trung Qu c là không úng." Ý ki n này, theo ông C , là m t ý ki n ng tr i vào lúc ó, vì nói t i quan h v i các n c ph ng Tây là m t i u húy k . Còn chính ông Tr n Quang C ? Cu n "H i c và suy ngh" c a ông có th khi n ng i c ngh r ng ông là m t ng i r t c i m , nh ng trong báo cáo trình b chính tr vào n m 1993 ông v n coi "di n bi n hòa bình", ngh a là chuy n hóa v dân ch , nh m t m i nguy và t i n m 2000, khi vi t nh ng dòng cu i cùng c a cu n sách, ông v n th y l p tr ng này "xem ra ch a ph i ã l i th i". Quan i m c a ông C áng chú ý

ch ông không phải là thành viên ban chấp hành hay ban bí thư, ông chỉ là một người tham gia hành và một chuyên gia và do đó có thể nói theo cách nói của ông. Chính vì thế mà cách nói của ông nói phản ánh một cách thức là "nỗ lực trong công việc" lúc đó.

Người duy nhất trong số các lãnh đạo cấp cao dám có lập trường riêng biệt, dù mù mịt, là ông Trần Xuân Bách. Ông là thành viên của các ban chấp hành và phát biểu lập trường của nguyên nhân trong một bài nói chuyện tại trường Nguyễn Ái Quốc tháng 1 năm 1990. Ngay sau đó ông bị loại, khai trừ khỏi ban chấp hành và trung ương.

Có lẽ chỉ có ông Trần Xuân Bách từng bị ban chấp hành tấn công và bị loại ra khỏi Trung Quốc. Sự khác nhau chỉ là cách nói của ông, như Nguyễn Chí Thanh, mù mịt và đả kích quan hệ ngoại giao và chèn ép; có những người chấp nhận phần Trung Quốc nhưng vẫn còn một số như Võ Chí Công, Võ Văn Kiệt, còn a số như không có tâm sự nào cả.

Riêng hai ông Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh thì không những chấp nhận mà còn tự nguyện tình nguyện lập trường của Trung Quốc không hề uất ức. Nguyễn Văn Linh vẫn là một người thân Trung Quốc và đã từng bị loại khỏi ban chấp hành trong Hội VII, năm 1982. Trong cuộc gặp gỡ với người bí thư của Đảng Lao động Lào Kaysone Phomvihane tháng 10.1989, người Tiệp Khắc trong khi phê phán người Lê Đức Anh thì lại ca ngợi Nguyễn Văn Linh, nhắc lại năm 1963 đã cho ông Linh sang Bắc Kinh qua ngả Hàng Kông gặp ông. Vì công tác lập ban chấp hành ngay sau đó lên làm người bí thư ảnh hưởng toàn thể của khuynh hướng hòa hợp Trung Quốc. Trong một phát biểu của Nguyễn Văn Linh lập trường của sau này là phi bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc bằng mọi giá. Câu nói quen thuộc của ông là: "Trung Quốc và Việt Nam là hai nước xã hội chủ nghĩa cùng chung âm mưu của quốc tế xóa bỏ chủ nghĩa xã hội, phải cùng nhau chung quốc. Trách nhiệm phát triển quan hệ giữa hai nước, các vấn đề khác gì quy tụ sau". Lê Đức Anh cũng không kém Nguyễn Văn Linh trong lập trường của Trung Quốc. Nhân vật Lê Đức Anh cũng biết rằng ông đã có thể nhanh chóng trong giai đoạn thù địch với Trung Quốc - tức là tá lên vị trí ban chấp hành và vị trí ban chấp hành trong vài năm - nhưng lại từ chối trở thành thân Trung Quốc sau khi Nguyễn Văn Linh trở lại cầm quyền, có lẽ là vì hai người thân nhau tại giai đoạn cùng chung huy động chỉ định miền Nam. Thời Nguyễn Văn Linh trở lại Lê Đức Anh hoàn toàn rập khuôn theo ông Linh trong thái độ với Trung Quốc. Đôi khi Lê Đức Anh còn tự ra thù ghét "quốc tế" và ngay trong Trung Quốc hiện nay Nguyễn Văn Linh. Thí dụ như khi sang Phnom Penh, cùng với Nguyễn Văn Linh và Mĩ, thuyết phục chính quyền Hun Sen chấp nhận cái mà Hà Nội gọi là "giải pháp" ông nói: "Mục tiêu xóa bỏ công việc. Nó là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất, phải tìm kiếm mình, tìm kiếm là Trung Quốc". Như lập trường này và sự hỗ trợ của Nguyễn Văn Linh mà Lê Đức Anh gần như trở thành nhân vật quyền lực thứ hai trong chính phủ. Tuy nhiên là quân nhân và hoàn toàn không bị tác động giao tiếp ông vẫn rất cố gắng giữ lập trường của Nguyễn Chí Thanh trong chính sách đối ngoại.

Ông Trần Quang Cầm từ chối lập trường của ông Lê Đức Anh về vấn đề phán quyết của Lê Đức Anh về ông cho chế độ và ông đã nghe lời khi nói với người Nguyễn Chí Thanh về việc hình thành một cách tiếp cận: "Về việc chỉ theo ý kiến ban chấp hành hay ban chấp hành ngoại giao?". Trong Hội VII năm 1991 tuy nhiên ông chấp nhận người bí thư cho Miền Nam quy định của ông công khai và với người bí thư. Ông là người tham gia ban chấp hành kiêm bí thư trung ương phụ trách ba ngành quốc phòng, ngoại giao và an ninh, ông thì là chế độ. Tại sao ông phải ôm công việc ngoại giao và an ninh nếu không phải là một bộ phận chính sách phần Trung Quốc và việc tiếp cận và bóp nghẹt những gì ông nói phản đối? Trong dịp Hội VII năm 1991 trước Lê Đức Anh, dù đã 91 tuổi, bỗng nhiên tái xuất hiện kêu gọi người Ngô Đình Diệm và lên án ông Nguyễn Phú Trọng là "tay sai Trung Quốc". Khi đó một người bạn trong các báo tin và hỏi ý kiến tôi trả lời: "Ông nên lý giải, nếu Việt Nam có một người không chấp nhận lên án bất cứ ai là tay sai Trung Quốc thì người đó chính là Lê Đức Anh". Sau

Lê Ngọc Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh là những người họ cùng họ tên tình lập trình hàng phở Trung Quốc hoặc chế độ M. Kịch liệt và do đó phi chính quyền của hòa với Trung Quốc.

Tôi đây cũng nghĩ ít ai dám nói lên và hiểu.

Điều đáng lưu ý là cách suy nghĩ rất là của những người lãnh đạo cộng sản mà một cách vô tình của họ ký của Trần Quang C. mô tả khá rõ. Họ không lý luận một cách bình thường những gì ta có thể hình dung: Trung Quốc muốn gì, sẽ làm gì, có thể làm gì, có những gì mà mình và mình bạn nào, có thể giúp gì hay gây thiệt hại nào cho Việt Nam, người của Việt Nam có thể bị đe dọa thì nào và có thể làm gì v.v. Họ lý luận một cách thủ tục ý thức, theo đó Trung Quốc có hai mặt, một mặt xã hội chủ nghĩa và một mặt bá quyền. Trong bối cảnh m. tr. lý luận của CSVN chỉ loanh quanh xem mặt nào quan trọng hơn và vì kết luận cuối cùng là có hai mặt thì quản trị. Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị, ngày 25.05.1988, nhấn mạnh là "phải khước phục những tư tưởng lệch lạc của Trung Quốc là bá quyền mà không thấy Trung Quốc là chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa Trung Quốc là chủ nghĩa xã hội mà không thấy Trung Quốc là bá quyền". Điều này là một tiêu chuẩn của người Việt là "phần lớn bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, mặt Việt khác nhau có thể gì quy định sau". Trong các "vấn đề khác" có vấn đề Trung Quốc và Việt Nam tháng trước đó, ngày 14.03.1988 thì quân Trung Quốc đã đánh chiếm mặt biển của Việt Nam tại Trung Quốc và làm thiệt hại hàng ngàn binh sĩ Việt Nam. Cách lý luận này ngày nay nhìn lại ta có thể cho là đúng thì những người nói lên nỗi đau của những người lãnh đạo cộng sản vào lúc đó và nỗi đau có hậu quả của CSVN chấp nhận trở lại những thiệt hại và mất mát vì Việt Trung Quốc, vì đã chấp nhận "bình thường hóa quan hệ" dù bị từ chối Trung Quốc có bản chất bá quyền. Theo ông Trần Quang C. đây không phải là bình thường hóa quan hệ mà chỉ là lợi ích hóa. Vì vậy, điều khó tin những cố gắng, quy định của gia không hề là một quan tâm của các lãnh đạo cộng sản vào lúc đó. Theo Trần Quang C. chỉ mãi vài năm sau này trong cuộc họp kéo dài ba ngày của Bộ Chính trị từ 15 đến 17.05.1991, khi chính sách đối với Trung Quốc đã quy định xong, câu hỏi mà người ta đặt ra là nên chọn đường mình theo "lợi ích dân tộc" hay theo ý thức. Và câu trả lời của người Việt là phải chấp nhận đường mình theo ý thức.

Trái với mặt nhìn nhận khác biệt, Nguyễn Văn Linh không phải là con người của cá nhân mà là con người của Trung Quốc. Từ Hội VI, tháng 12.1986, không phải là hội nghị mà là một cuộc hội nghị dân chủ hóa không thành mà chỉ là hội nghị của chính quyền Trung Quốc và chế độ dân chủ. Cái gì là "điều kiện" của hội nghị này chỉ là rập khuôn theo mô hình "kinh tế thị trường những xã hội chủ nghĩa" của Trung Quốc. Hội VII kết thúc là hội nghị những đ. t. khoáng sản của Việt Trung Quốc, những người phần lớn có chút tâm sự lên nói về lập trình này, như Trần Xuân Bách và Nguyễn Chí Thanh, đều bị loại khỏi ban lãnh đạo. Các hội nghị VIII và IX chỉ là những cuộc họp thành nên nên. Khuyến khích người Việt Trung Quốc trong những chuyến đi xuất hiện thì hội nghị X trở lại và xuất phát lập trình viên trở lại sau hai thập niên trao đổi với phương Tây, trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội đã trở thành vô nghĩa và nhất là vì Trung Quốc quá xa xôi.

Cũng trái với mặt nhìn nhận này là các phần ảnh hưởng của bài viết, các cá nhân người dân chúng, Trung Quốc không hề có một mũi dùi kéo Việt Nam vào quỹ đạo của họ. Họ chỉ bắt bẻ hàng ngàn người. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã nài nỉ các phái đoàn Trung Quốc trong khi Trung Quốc xưa nay; họ chỉ coi CSVN như một bản địa và trao trả bản địa vào tay họ cùng. Trần Quang C. thì nói: "Từ năm 1980 đến năm 1988 ta đã ngót hai triệu người làm phẫn, Trung Quốc chỉ làm ngơ". Đúng ra là từ 1984 trở đi, khi Hà Nội thì là không còn dựa vào Liên Xô nữa, như chính ông C. kể lại trong cuốn hồi ký. Sự kiện này còn gia tăng hơn nữa sau năm 1988. Việt Nam thì hiểu lên của xin Trung Quốc gì ngạo ngạo của chủ nghĩa xã hội thay thế Liên Xô trong khi Trung Quốc trở lại đ. t. khoáng sản là họ không có ý nghĩa b. o. v. chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Điều tiên của họ là tranh thủ sự hợp tác và các thế lực của phương Tây hiện đại hóa và phát triển kinh tế. Mặt khác thì người Việt Trung Quốc Trần Quang C. Duy nói công khai về quan hệ của Việt

Nam trong buổi tiếp xúc tại quán Ai Cập là "Trung Quốc không chờ đợi gì, càng cao ngạo càng chèn ép xã hội Việt Nam". Đây phải là chuyện rất quy tắc của Trung Quốc nên mới dám nói công khai và tự nhiên như vậy. Hà Nội muốn lập lại tình anh em xã hội chủ nghĩa trong khi Trung Quốc nói thẳng là họ chỉ có thể chấp nhận một quan hệ láng giềng "thân thiện bình đẳng" (thân thiện nhưng không gần). Nhu cầu hòa giải với Trung Quốc còn mạnh mẽ hơn nữa khi ban lãnh đạo CSVN thúc đẩy Lào lập quan hệ với Trung Quốc, mong muốn Lào làm trung gian đàm phán với Trung Quốc. Họ còn cố làm mất đi một mảng là vai trò Trung Quốc trong khi Trung Quốc không nhận gì không muốn mà còn bóc lột mình. Đó là "giải pháp" cho Campuchia. Sau khi Gorbachev gây rúng động Việt Nam nên cố gắng tìm cách thả hổ vào rừng Việt Nam, giải quyết xung đột tại Campuchia, ban lãnh đạo Việt Nam bèn nghĩ ra "giải pháp", nghĩa là thả hổ vào rừng hai phe cộng sản Campuchia - Pol Pot do Trung Quốc nuôi và Hun Sen do Việt Nam đứng lên - gạt bỏ những cái khác không cộng sản Sihanouk và Son Sann. Họ tưởng như thế sẽ làm hài lòng Trung Quốc, nhưng Trung Quốc lại không chấp nhận. Bộ Kinh tế mới giải pháp do Liên Hiệp Quốc bố trí và dành ưu tiên cho các quốc gia không cộng sản bị vì họ đang muốn tranh thủ cơ hội và nhất là phương Tây. Ban lãnh đạo Việt Nam thật quá chảnh! Và ông mình Hun Sen của Hà Nội cũng không chấp nhận "giải pháp" này bởi họ nghĩ quy tắc không phải là của người Khmer. Giải pháp này cũng phần nào hàng trăm ngàn người Việt Nam đã chết hoặc bị tàn tật tại Campuchia dưới danh nghĩa tiêu diệt bọn di tách người Khmer. Vì một số ngoại giao khó tính, Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh sẽ cố gắng áp dụng giải pháp này lên Hun Sen trong một thời gian dài, hy vọng cùng với Hun Sen thuyết phục Trung Quốc, ngay cả sau khi đã chấp nhận giải pháp do Trung Quốc đưa ra tại Thành phố Hồ Chí Minh là Hà Nội thật bại và còn một lòng căm thù căm hận Hun Sen mà họ đứng lên.

Con người hòa ái rất nhiều cho Hà Nội. Trung Quốc đã trả thù người Việt Nam chấp nhận nói chuyện bình thường hoá quan hệ giữa hai nước và mới khi Hà Nội thả a măn xong mới đi thăm thì họ lại trả thù người Việt Nam và Hà Nội lại phải thả a măn. Có khi họ chèn ép người đi đến Việt Nam nói chuyện với họ. Tại hội nghị Paris người Trung Quốc Nguyễn Văn Cầm chấp nhận tiếp người Trung Quốc Tiến K. Thâm và các trợ lý người Tiến K. Thâm không có thì giải tiếp Nguyễn Văn Cầm chấp nhận người Trung Quốc Trần Quang Cầm người tiếp người ý. Tháng 6.1990, sau sáu năm nhậm chức của Hà Nội, khi Trung Quốc cuối cùng chấp nhận người Tiến K. Thâm, một trợ lý người Trung Quốc, sang đàm phán với thủ tướng Trần Quang Cầm, Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh, và tiếp riêng với Trung Quốc Trần Đức Duy từ ngày Tiến K. Thâm sang thăm kính trọng với Trung Quốc. Tiến K. Thâm đã nêu một cách ngoạn mục một số giải pháp trị u và tuyên bố: "Lần này tôi sang Hà Nội xem xét nguyên nhân của các vấn đề chính...". Tiến K. Thâm cho phép người Trung Quốc Nguyễn Văn Cầm chấp nhận và khi ông chấp nhận thì người Việt Nam bị. Nhưng sau khi Lê Đức Anh (chủ tịch nước) và Hoàng Hà (trưởng ban chấp hành trung ương) sang thăm Trung Quốc họ đã xin người Tiến K. Thâm xin lỗi, mặc dù trước đó ông chấp nhận đã bắt giữ và bắt chính trị và bắt chấp nhận người Trung Quốc giao làm vai trò Trung Quốc. Lê Chiêu Thống cũng không nên khi khúm núm như thế. Những nhà hiền triết của cuộc gặp Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Quang Cầm thu lợi nhuận sau: ngày 28.08.1990 với Trung Quốc Trần Đức Duy thông báo cho chính quyền Việt Nam biết tình hình bí thư Giang Trạch Dân và thủ tướng Lý Bằng người tiếp người Nguyễn Văn Linh và thủ tướng M. Mi cùng với cựu nhân Phạm Văn Khoa bàn về quan hệ giữa hai bên ngày 3.9.1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc tỉnh Tây Xuyên, Trung Quốc). Đây là lần tiếp xúc không phải chính thức. Trung Quốc nhận ngày gì, ai đi và nhận gì sang Trung Quốc. Họ cũng bắt hai nhân vật quyền lực nhất của Trung Quốc, thủ tướng Trung Quốc và thủ tướng, phải bắt ngày quốc khánh Việt Nam sang họp. Theo Trần Quang Cầm Phạm Văn Khoa, Nguyễn Văn Linh và M. Mi đã có mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02.09.1990. (Theo Trần Đức Duy thì họ ở ngày 3-9). Ba ông này sau đó chấp nhận toàn bộ những gì Giang Trạch Dân và Lý Bằng đưa ra. Những nhân vật này vì Hà Nội muốn có Bộ Kinh tế mới nên làm ăn em trong khi Bộ Kinh tế mới không cần gì cả. Và mới "quan hệ bình thường" này sẽ còn kéo dài về sau. Trong số Hội X, năm 2001, một loạt các bí thư Lê Kh. Phiêu, Lê Đức Anh bắt đầu Phiêu là đã dâng tấu và cáo oán, khi sang Trung Quốc đàm

phán v biên gi i không em theo ngo i tr ng Nguy n M nh C m d "th m th t".  
Nguy n Chí Trung, tr lý c a Lê Kh Phiêu, bi n h cho Phiêu nh s au: Nguy n M nh  
C m không i vì thành ph n phái oàn Vi t Nam do Trung Qu c quy t nh.

Ch a h t, hi n nay m i ng i Vi t Nam u ph n n và th gi i c ng ph n n vì cái l i  
bò li m h t Bi n ông c a Trung Qu c. Nh ng cái l i bò ó do âu mà có? ó là vì B c  
Kinh vì n c h có m t s o Tr ng Sa. ó là nh ng o mà h ã ánh chỉ m c a  
Vi t Nam n m 1988 sau khi gi t h i 64 binh s Vi t Nam. Câu h i mà nhi u ng i t ra  
là t i sao Trung Qu c không nhân d p chỉ m luôn t t c m i o c a Vi t Nam t i Tr ng  
Sa mà l i ch chỉ m m t vài o á? Câu tr l i là h không th chỉ m h t. Th c ra n u  
chính quy n CSVN không mu n h c ng không th chỉ m m t hòn o nào c . Tr ng Sa  
n m ngoài t m ho t ng c a không quân Trung Qu c và trong t m ho t ng c a  
không quân Vi t Nam. Các t u chỉ n c a Trung Qu c lúc ó c ng còn khá s sài và ch a  
s c ng u v i máy bay chỉ n u. Chính quy n CSVN hoàn toàn có th ph n công  
l y l i các o ã m t và u i tàu chi n Trung Qu c ra kh i Tr ng Sa n u mu n nh ng  
h ã không làm. H ang mu n c u hòa v i Trung Qu c b ng m i giá.

Nh ng ai nghi ng i u này có th nhìn nh ng gì x y ra ngay sau ó. Ngày 14.03.1988  
Trung Qu c ánh Tr ng Sa. Ban lãnh o CSVN ã im l ng. Báo chí c a ng và Nhà  
N c loan tin qua loa r i thôi. Hai tháng sau, ngày 25.05.1988 b chính tr h p và ra ngh  
quy t 13 kh ng nh ph i "ph n u bình th ng hóa quan h v i Trung Qu c, m i v n  
khác u có th gi i quy t sau". Tháng 9, hi n pháp Vi t Nam c tu ch nh b  
o n coi Trung Qu c là k thù. Trung Qu c không còn là k thù sau khi ã ánh chỉ m  
Tr ng Sa!

Chúng ta u ph n n vì s th n ph c quá áng c a Vi t Nam i v i Trung Qu c nh ng  
ít ai ý th c r ng c th n ph c Trung Qu c ng CSVN ã b t n c ta tr giá r t t.

Nhìn l i giai o n lch s v a qua c ng chua xót nh nhìn l i giai o n nhà Nguy n b  
quân Pháp chinh ph c h i th k 19. C ng bám l y Trung Qu c và m t ch ngh a ã l i  
th i t ch i m t thay i v a úng v a b t bu c. Ch ngh a l i th i l n này là ch  
ngh a Mác-Lênin thay vì Kh ng Giáo. Chính tr Vi t Nam v n gi nguyên s mù quáng  
sau m t th k . i m khác nhau là ngày tr c tri u Nguy n bám l y Trung Qu c  
ch ng m t k thù, l n này ng C ng S n bám l y chính k thù.

Ng i ta khó có th không t nh ng câu h i t ng t trong hai tr ng h p.

N u th k 19 nhà Nguy n thay vì bám l y Kh ng Giáo và ngoan c làm ch h u Trung  
Qu c m nh d n m c a ra v i ph ng Tây?

N u sau n m 1975 hay vào n m 1984 thay vì bám l y ch ngh a Mác-Lênin và ch n làm  
àn em Liên Xô r i hàng ph c Trung Qu c ng c ng s n ch n d t khoát chuy n hóa v  
dân ch ?

G n h n và kh n c p h n, trong lúc này khi mà kh n ng t n c tách kh i qu o  
Trung Qu c và ra kh i b t c khá l n nh ng ch a ch c ch n, là nh ng câu h i nh c nh i:

T i sao m t thay i t ng t và toàn di n nh th trong chính sách i v i Trung Qu c,  
t ch ng i hung h ng sang th n ph c ngoan ngoãn, l i có th c quy t nh và th c  
hi n b i m t vài ng i lãnh o thi n c n mà không b ch ng i? Nh v y có th nói t i  
m t thành ph n sáng su t trong CSVN không?

Và t i sao các trí th c Vi t Nam c ng ch nh n ra thay i này khi nó ã hoàn t t? Ph i  
ánh giá th nào trình nh n th c chính tr c a trí th c Vi t Nam?



S là m t sai l m l n n u chúng ta tránh né nh ng câu h i này. Vì r t có th chính quy n c ng s n l i s p a t n c vào ngổ c t m t l n n a.

Nguyễn Gia Ki ng  
(Tháng 8/2012)

### Ghi chú:

Di n t i n quan h Vi t –Trung

04.1977: Quân Khmer t n công biên gi i An Giang, ti n sâu vào trong lãnh th Vi t Nam, sau ó liên t c khiêu khích. Tháng 9.1977 thêm m t t t n công d d i khác. Ngày 31.12 Vi t Nam tung sáu s oàn ph n công, u i quân Khmer sâu trong lãnh th Campuchia trong m t tu n l r i rút v .

19.07.1977: M không ph quy t vi c Vi t Nam gia nh p LHQ. Ngày 20.09.1977 Vi t Nam tr thành thành viên Liên Hi p Qu c. Th tr ng ngo i giao Phan Hi n a ngh nên m m d o v i M nh ng "b n v lãnh o ch ch t c a ta lúc ó" (l i th tr ng ngo i giao Tr n Quang C ) g t i. L p tr ng c a CSVN là ch ch p nh n bình th ng hóa quan h v i M n u vi n tr cho Vi t Nam 3,2 t USD theo hi p nh Paris 1973, m t hi p nh mà chính h ã không tôn tr ng.

Các thành viên b chính tr lúc ó là Lê Du n, Tr ng Chinh, Ph m V n ng, Lê c Th , Ph m Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguy n Duy Trinh, Lê thanh Ngh , Tr n Qu c Hoàn, V n Ti n D ng, Lê V n L ng, Nguy n V n Linh, Võ Chí Công, Chu Huy Mân. D khuy t : T H u, Võ v n Ki t, M i.

Lê Du n, Lê c Th , Nguy n Duy Trinh, Nguy n V n Linh ng th i c ng là thành viên ban bí th .

It lâu sau ngày 30.04.1975, ngày 12.06.1975, M g i thông i p cho s quán Vi t Nam t i Paris ngh bình th ng hóa quan h gi a hai n c. Ngày 23.06.1976 Kissinger g i thông i p cho Nguy n Duy Trinh bày t ý mu n bình th ng hóa. Lãnh o CSVN v n kiên nh l p tr ng: M ph i vi n tr 3.2 t USD m i c bình th ng hóa quan h v i Vi t Nam.

19.05.1978: Brzezinski, c v n an ninh c a Jimmy Carter th m Trung Qu c. M ch n liên k t v i Trung Qu c ch ng Liên Xô. Lúc ó nh h ng Liên Xô phát tri n r t nhanh chóng. Sau Vi t Nam, Lào và Campuchia n m 1975, m t lo t qu c gia r i vào qu o Liên Xô: Angola, Ethiopia, Yemen, Somalia, Nicaragua. Ph n l n các n c R p c ng thiên v Liên Xô. Ng n ch n s bành tr ng c a Liên Xô tr thành quan tâm hàng u c a Hoa K và kh i t b n. Cùng v i ch n l a liên k t v i Trung Qu c Hoa K không còn tìm cách bình th ng hóa quan h v i Vi t Nam n a.

23.08.1978: ng Ti u Bình tuyên b Trung Qu c là m t ng minh c a Hoa K và ph ng Tây: "Trung Qu c là NATO ph ng ông, Vi t Nam là Cuba ph ng ông", và Trung Qu c "ch ng i bá Liên Xô, ti u bá Vi t Nam".

1978: Trung Qu c chính th c c t vi n m i tr cho Vi t Nam.

Th c ra t lâu vi n tr Trung Qu c ch còn là hình th c, Vi t Nam ã ng h n v phía Liên Xô trong th kinh ch Liên Xô : Trung Qu c. N m 1976 CSTQ không g i phái oàn tham d i h i IV CSVN.

Theo Tr n Quang C vào n m 1978 Vi t Nam và Albania là hai n c ch ng qu c d d i nh t.

09.1978: Th tr ng ngo i giao Nguy n C Th ch và v tr ng v B c M Tr n Quang C sang New York àm phán v i Richard Holbrooke, ng ý bình th ng hóa quan h Vi t M không i u ki n nh ng ã tr , M không còn s n sàng n a. Holbrooke nói M l o ng i Liên Xô l p c n c t i Cam Ranh. Tr c ó M ngh bình th ng hóa không i u ki n nh ng Vi t Nam không ch u, òi M b i th ng chi n tranh 3.2 t USD theo hi p nh Paris.

03.11.1978: Vi t Nam gia nh p COMECON và ký hi p c liên minh quân s v i Liên Xô. Henri Kissinger tuyên b : "M c n Trung Qu c h n ch nh h ng c a Vi t Nam trong khu v c."

23.12.1978: Quân Vi t Nam t n công Campuchia, ngày 06.01.1979 chi m Phnom Penh. Cu c ti n công này c th gi i nh n m trong khuôn kh cu c ti n công toàn c u c a kh i c ng s n d i s lãnh o c a Liên Xô. Quân Liên Xô tràn vào Afghanistan ngày 25.12.1979 ( r i tháo ch y tháng 2/1989). M và ph ng Tây ph n công quy t li t. Ngo i tr ng M Cyrus Vance tuyên b các cu c àm phán bình th ng hó a quan h gi a M và Vi t Nam ã tan v .

29.01 – 04.02.1979: Ng Ti u Bình th m vi ng M xi t ch t bang giao gi a hai n c. C th gi i ánh giá chuy n công du là r t thành công.

17.02.1979: Trung Qu c t n công các t nh phía B c "d y cho Vi t Nam m t bài h c". Quân Trung Qu c rút lui sau 1 tháng nh ng v n chi m gi nhi u a i m. ây ch là t ti n công u trong ba t quan tr ng. Chi n tranh Vi t – Trung v n ti p t c cho t i 1989.

t 2 trong hai tháng 5 và 6.1981

t 3 t tháng 4 n tháng 7.1984. Nga và M không lên ti ng. Không nh ng th Nga còn khuyên Vi t Nam nên i u ình v i Trung Qu c và Hoa K .

08.03.1980: Trung Qu c n ph ng ch m d t vòng 2 àm phán Vi t Trung v bình th ng hóa quan h gi a hai n c. Vi t Nam không c n vì ang thách th c Trung Qu c.

Vòng 1 t 18.04-1979 n 18.05.1979 (m t tháng sau t 1 chi n tranh biên gi i)

Vòng 2 t 28.06.1979 n 06.03.1980

18.12.1980: Bi u quy t và ban hành hi n pháp 1980 v i l i nói u thù ch v i Trung Qu c.

"V a tr i qua ba m i n m ch i n tranh gi i phóng, ng bào ta thi t tha mong mu n có hoà bình xây d ng T qu c, nh ng l i ph i ng u v i b n bá quy n Trung Qu c xâm l c cùng bè l tay sai c a chúng Cam-pu-chia. Phát huy truy n th ng v vang c a dân t c, quân và dân ta ã giành c th ng l i oanh li t trong hai cu c chi n tranh b o v T qu c ch ng b n ph n ng Cam-pu-chia biên gi i Tây Nam và ch ng b n bá quy n Trung Qu c biên gi i phía B c, b o v c l p, ch quy n, th ng nh t và toàn v n lãnh th c a mình."

27-31.03.1982: i h i V c a CSVN.

CSVN xác nhậ p tr ãng ch ãng Trung Qu c. Nguy ãn V ãn Linh, th ãn Trung Qu c, nguyên phó bí th ãng y c c R, b lo i kh i b ch ãnh tr .

B ch ãnh tr ãng m: Lê Du ãn, Tr ãng Chinh, Ph ãm V ãn ãng, Ph ãm Hùng, Lê c Th , V ãn Ti ãn Đ ãng, Võ Chí Công, Chu Huy M ãn, T H u , Võ V ãn K ãi t, M ãi, Lê c Anh, Nguy ãn c Tâm. y vi ãn đ khuy t: Nguy ãn C Th ch, ãng S Nguy ãn.

Lê Du ãn, Lê c Th , Võ Chí Công, Nguy ãn c Tâm ãng th ãi c ãng là th ãnh vi ãn ban bí th .

B ãn i u l ãng c s a i v i j i n ói u cao cu c ch ãn tranh bi ãn gi ãi Vi t – Trung ãnh m t ch ãn th ãng v ãng và kh ãng ãnh s ãng n b ó v ãi Li ãn Xô và ch ãng ã Mác – Lê ãn, ãng th ãi c ãng ãnh ãm ãnh quan h c b i t gi ã "b ãn c ãng Đ ãng":

(...) ãng ra s c gi ão đ c ch ãng ã Mác - Lê ãn và ãng l ãi, ch ãnh sách c ã ãng cho c ãn b , ãng vi ãn và ãnh ãn, làm cho t t ãng c ã ch ãng ã Mác - Lê ãn ch ãm u th tuy t ãi trong ãi s ãng tinh th ãn c ã xã h ãi và tr ãnh ã h t t ãng c ã toàn ãn. (...) ãng th ãng xuy ãn ch ãm lo t ãng c ã ãng ãnh ãn ãn k t ch ãn u và s h p t ãc toàn ãi ãn gi ã ãng, ãnh ãn c ã và ãnh ãn ãn ta v ã ãng, ãnh ãn c ã và ãnh ãn ãn Li ãn Xô, Lào, Campuchia...

10.1982: B t u ãm phán Trung Qu c – Li ãn Xô ãnh th ãng h óa quan h ãu sau h ãm t thập ãn ãng ã. M t b t ãng cho ãng v ãng cho CSVN. T ó Trung Qu c kh ãng ãm phán v ãi Vi t Nam ã ã.

Cu c ãm phán k ó dài t ãi v ãng 7, th ãng 10.1985.

15.04.1984: Tr ãn Quang C tr l ãi ph ãng v ãn c ã báo Kledlap c ã Thái Lan, t ra v ãn ch ãng Trung Qu c.

06.1984: Ngay gi ã lúc ãnh ãi Trung Qu c ãng t ãn công đ ãi v ão L ãng S ãn, Li ãn Xô kh ãng c u gi ãp Vi t Nam mà còn tuy ãn b c ãn ph ãi có m t gi ãi pháp th ãng l ãng cho v ãn Campuchia; Li ãn Xô ãi Vi t Nam gi ãi quy t qua th ãng l ãng v ãi Trung Qu c. Vi t Nam h t h ãng c u ã ã. Trung Qu c kh ãng ch u, ãi "Vi t Nam ph ãi rút h t ãnh kh ãi Campuchia th ãi hai bên m ãi có th ã ãm phán".

08.01.1985: Nguy ãn C Th ch gi ã th cho ãng ãi tr ãng Trung Qu c Ngô H c Khi ãm xin ãm phán. Ngày 21.01.1985 Ngô H c khi ãm tr l ãi, t ch ãi ãm phán: "Ch ãu khi Vi t Nam cam k t ã th c ãi ãn rút ãnh kh ãi Campuchia th ãi ãm phán m ãi có ý ãng ã".

06.1985: CSVN h p H ãng Trung ãng 8. Nguy ãn V ãn Linh c b u v ão b ch ãnh tr ã và làm bí th ãnh ãy Sài Gòn. M t ãn m ãu, th ãng 6.1986, ãng Linh l ãi c b u v ão ban bí th ãnh ã và làm th ãng tr c ban bí th ãnh ã. Vi t Nam ch ãnh th c thay ãi ch ãnh sách ãi v ãi Trung Qu c, t ch ãng ãi sang th ãnh ã.

21.08.1985: B ãng ãi gi ão Vi t Nam gi ãi công ãm cho Trung Qu c tuy ãn b s rút h t ãnh kh ãi Campuchia trong ãm 1990 và ãng ãm phán.

06.09.1985: ãi s ãnh ãn Trung Qu c tr l ãi: Trung Qu c v ãn kh ãng ch p ãnh ã ãm phán, Trung Qu c coi v ãi c Vi t Nam t ãm phán ãh ã ãi u k ãi ãn rút ãnh ã là v ã lý và th ãi u th ãi ãn ch ãi, ãm phán ãh ã v ãi v ãi ã. ãu Vi t Nam c ãn ãi gi ãi th ãi c tr ão ãi qua hai t ã ãi s .

03.1986: Chính phủ Liên Hiệp Campuchia Dân Chủ (Sihanouk, Son Sann, Khmer ) ra tuyên ngôn 8 điểm.

Trung Quốc tuyên bố Việt Nam phải nói chuyện với CPLHCDC. Trung Quốc chỉ nói chuyện với Việt Nam sau khi vấn đề Campuchia đã được giải quyết theo cách của Trung Quốc.

07.1986: Lê Duẩn chết, Trường Chinh thay thế Lê Duẩn làm nhiệm vụ Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, tháng 12.1986

9.07.1986: Bộ Chính trị CSVN họp và ra nghị quyết 32/BCT xác định cơ sở giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia có thể bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc ("điều kiện chính sách ngoại giao và tín ngưỡng giải pháp Campuchia"; "cùng tồn tại hòa bình với Trung Quốc, ASEAN, Mỹ"). Theo Trường Chinh tác động mạnh mẽ và trực tiếp nhất lên Việt Nam và Campuchia là vấn đề Liên Xô hòa hoãn với Trung Quốc (và không còn ưu cho hai bên Trung Quốc nữa).

10.1986: Trung Quốc tuyên bố Việt Nam phải rút xong quân khỏi Campuchia Trung Quốc mới chấp nhận đàm phán với Việt Nam. Trường Chinh Trung Quốc chỉ đòi Việt Nam cam kết rút quân.

10 – 11.12.1986: Trường Chinh cùng các sang Lào giúp Lào bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, vì lợi ích nhân dân ở bất cứ đâu trong Trung Quốc.

12.1986: Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Nguyễn Văn Linh lên làm Tổng Bí thư.

Bộ Chính trị gồm Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Chí Công, Mĩ, Võ Văn Kiệt, Lê Đức Anh, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Sơn, Nguyễn Xuân Bách, Nguyễn Thanh Bình, Đoàn Khuê, Mai Chí Thọ. Ủy viên dự khuyết: Đào Duy Tùng.

Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Đức Tâm, Nguyễn Xuân Bách, Đào Duy Tùng đứng đầu là thành viên ban bí thư.

Mĩ làm thế nên trở thành ban bí thư và trở thành thế lực thay Phạm Văn Đồng năm 1988.

07.02.1987: Đàm phán Liên Xô Trung Quốc vòng 10. Trung Quốc buộc Liên Xô phải buộc Việt Nam giải quyết xong vấn đề Campuchia thì mới bình thường hóa quan hệ Xô – Trung.

07.03.1987: BCT họp và lấy quyết định nghị quyết đàm phán mới với Trung Quốc. BCT nhận thấy Trung Quốc có hai mặt, vừa xã hội chủ nghĩa vừa bá quyền, và chọn đường lối hợp tác hữu nghị thay vì đối đầu như hai thập niên qua. BCT khẳng định chỉ trở ngại giải quyết vấn đề Campuchia qua thông thuyết với Trung Quốc.

Ngay sau buổi họp, Lê Đức Thọ sang Lào họp với BCT Đảng Cộng Sản Lào.

04.1987: Lê Đức Thọ sang Campuchia cùng với Lê Đức Anh và Trường Chinh đưa "giải pháp" (Hòa giải giữa Hun Sen với Khmer cùng cộng đồng quý tộc) với niềm tin là giải pháp này làm vỡ lòng Trung Quốc)

09.04.1987: Thành lập nhóm nghiên cứu chiến lược ngoại giao CP87 do Trường Chinh điều khiển. Trường Chinh trở thành thế lực ngoại giao chuyên trách Campuchia.

Nhóm CP87 gồm Trần Quang C , ông Nghiêm Hoàn (v trí ng v t ng h p) t phó, Nguyễn Ph ng V (v trí ng v Trung Qu c), Trần Xuân M n (v trí ng v Á Châu 2). Thành viên không tham gia: ông Nghiêm Bái (v trí ng v B c M ), T H u Canh (v trí ng v Liên Xô), Nguyễn Can (v trí ng v Á Châu 3), Trần Xuân Lăng (V trí ng v báo chí).

CP87 có nhiệm vụ giúp BCT thực hiện nghị quyết 32/CP (bình thường hóa quan hệ với Trung Qu c, ghi quyết v n Campuchia, phê phán v i Liên Xô)

CP87 làm việc v i nhóm B1 của Campuchia do thẩm phán ngo i giao Dith Muntz đứng đầu.

14.05.1987: Ông Ti u Bình tiếp kiến ký LHQ Javier de Cuellar và nhấn mạnh v i Việt Nam: chỉ khi nào v n Campuchia chấp nhận quyết theo ý Trung Qu c, nghĩa là cố chính phủ liên hiệp 4 bên và quân Việt Nam sẽ rút hết thì mới có thể có đàm phán bình thường hóa quan hệ Việt Trung.

14.05.1987: Họp CP87 thảo luận sôi nổi;

Ngô i thẩm phán Nguyễn C Th ch nói: "Ph i thẩm phán thu n c v i M , chỉ hức u vào mặt con người nói chuyện v i Trung Qu c là không đúng."

Nhấn mạnh của nhóm CP87:

-Ta chỉ biết có Trung Qu c thì Trung Qu c sẽ chèn ép vì ta yếu và cô lập. Đó là lý do khiến Trung Qu c đã bắt ta làm hết những b này những b khác;

-Trong ban lãnh đạo công sự lúc đó nói về quan hệ v i các nước phương Tây là i u hủy diệt

-Việc bỏ ngo i giao nhằm mở rộng quan hệ hợp tác ngoài thế giới XHCN là chuyển hướng đi.

25.05.1987: Ban ngo i giao (Nguyễn C Th ch và Trần Quang C ) kiến nghị xin s a l i nói u c a hi n pháp b o n coi Trung Qu c là kẻ thù.

26.07.1987: Nguyễn C Th ch gặp i s Trung Qu c chuyển l i thẩm phán Phạm v n xin thẩm phán thẩm t bí mật. Hai ngày sau, 28.07.1987, Ngô H c Khiêm nh n l i là chủ tịch l i Phạm v n ng. Theo Trần Quang C (H i c và suy nghĩ) thì từ 1980 đến 1988 Việt Nam sẽ xin đàm phán "ngót 20 l n" những Trung Qu c u t ch i.

22.12.1987: Liên Xô ngừng giúp đỡ C ng Hòa Nhân Dân Campuchia ( Heng Somrin và Hun Sen) và Khmer hòa giải. Trung Qu c không chấp nhận.

14.03.1988: H i quân Trung Qu c đánh chiếm nhiều o á của Việt Nam tại Tr ng Sa, gây nhiều thiệt hại cho quân i Việt Nam (64 chết, 11 bị thương, 9 bị bắt làm tù binh). Chính quyền CSVN không thể chấp nhận tình hình này, công không có mặt tuyên ngôn minh bạch.

25.05.1988: BCT ra nghị quyết 13: Ghi quyết v n Campuchia; phê phán bình thường hóa quan hệ v i Trung Qu c, mời v n khác u có thể ghi quyết sau. Kh c phê phán ng t t ng l ch l c ch th y Trung Qu c là bá quyền mà không th y Trung Qu c là chủ nghĩa xã hội hay ng c l i.

30.07.1988: Chủ tịch nước u hòa với Trung Quốc của Việt Nam đã quá rõ ràng; tôi hi vọng nghị JIM1 (Jakarta) Hun Sen cũng nói: "Chúng tôi cảm thù bạn Khmer, nhưng Việt Nam cần bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc nên bạn chúng tôi tha hi vọng với chúng..."

26.08.1988: Quốc hội Việt Nam sai lầm nói u hi vọng pháp, bạn coi Trung Quốc là kẻ thù

15.12.1988: Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch gửi thư cho Tờn K. Thâm nghị đàm phán (sau khi Liên Xô cho biết là ngoại trưởng Trung Quốc Tờn K. Thâm đã sang thăm Liên Xô hôm 6.12.1988 và trả s. ch. p. nh. n. đàm phán với Việt Nam)

24.12.1988: Tờn K. Thâm trả lời Nguyễn Cơ Thạch; yêu cầu Việt Nam giảm thiểu trưởng ngoại giao sang Bắc Kinh chủ nhân bạn cho cuộc gặp gỡ ngoại trưởng.

16-19.01.1989: Đàm phán Việt – Trung vòng 1 (kinh Nho Liêm và Lưu Thuột Khanh)

8-10.05.1989: Đàm phán Trung Quốc-Việt Nam vòng 2. Không kết quả. Trung Quốc sau đó tuyên bố muốn bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc Việt Nam không nên phải rút hết quân khỏi Campuchia mà còn phải giữ quy tắc các họ quân của vì c. em quân vào Campuchia.

01.1989: Hun Sen xuất bản cuốn "Campuchia, con đường mình" bác bỏ giới pháp

30.07 – 30.08.1989: Hội nghị Paris.

03.08.1989: Tôi hi vọng Paris ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch xin gặp ngoại trưởng Trung Quốc Tờn K. Thâm; thư trả lời Lưu Thuột Khanh trả lời: Tờn K. Thâm không có thì gì nên không thể gặp Nguyễn Cơ Thạch nh. ng. n. u. Tr. n. Quang. C. mu. n. g. p. thì. ng. ý.

07.10.1989: Ông Ti u Bình tiếp Kaysone Phomvihane, phê phán nh. ng. l. i. Lê. Du. n. và. h. t. l. i. ca. t. ng. Nguyễn. v. n. Linh, nh. c. l. i. n. m. 1963. đã. t. ch. c. a. Nguyễn. V. n. Linh. sang. B. c. Kinh. qua. ng. H. ng. Kông. g. p. ng.

12.10.1989: Hun Sen tuyên bố dứt khoát không chấp nhận Khmer.

09.11.1989: Bộ trưởng Berlin s. p. Các. ch. c. ng. s. n. u. h. t. ho. ng. Tr. c. ó, u. tháng. 10, Nguyễn. v. n. Linh. v. a. i. d. l. k. ni. m. 40. n. m. qu. c. khánh. CHDC. và. r. t. ph. c. ông. c. Nguyễn. V. n. Linh. c. ng. g. p. Ceaucescu. trong. đ. p. này. và. á. nh. giá. r. t. cao. Ceaucescu. Ngày. 25.12.1989. Ceaucescu. b. l. t. và. hành. quy. t. Nguyễn. V. n. Linh. và. b. chính. tr. ho. ng. h. t. Theo. TQC. (H. i. c. và. suy. ngh.) l. p. tr. ng. áp. o. trong. b. chính. tr. là. nh. n. m. nh. Trung. Qu. c. là. m. t. n. c. XHCN. và. ph. i. b. t. tay. ngay. v. i. Trung. Qu. c. b. ng. m. i. giá. b. o. v. ch. ngh. a. xã. h. i, ch. ng. M. và. các. th. l. c. qu. c. khác.

06.11.1989: Nguyễn Cơ Thạch nh. ai. s. Trung. Qu. c. chuy. n. thông. i. p. mi. ng. c. a. t. ng. bí. th. Nguyễn. V. n. Linh. mong. s. m. bình. th. ng. hóa. quan. hệ. Việt. Trung.

Ba. tu. n. sau. Nguyễn. C. Thạch. l. i. g. i. th. cho. Tờn. K. Thâm. nh. c. nh. th. nh. c. u. này.

12.12.1989: i. s. Trung. Qu. c. ng. p. Nguyễn. C. Thạch. chuy. n. thông. i. p. mi. ng. c. a. Trung. Qu. c. tr. l. i. Nguyễn. V. n. Linh: Trung. Qu. c. ch. xem. xét. yêu. c. u. bình. th. ng. hóa. c. a. Việt. Nam. sau. khi. v. n. Campuchia. đã. c. gi. i. quy. t. theo. ý. c. a. Trung. Qu. c. (c

chỉ giám sát LHO (khi mà chúng rùng rợn quân Việt Nam đã rút hết, chính phủ liên hiệp 4 bên do Sihanouk đứng đầu).

03.1990: Hội nghị trung ương 8, Trần Xuân Bách, bị kết luận, loại khỏi bộ chính trị và trung ương vì tuyên bố thù địch cho nguyên nhân.

03.4.1990: Trung Quốc tổ chức họp nhân viên Nho Liêm tại Bắc Kinh nhằm phân cấp thể chế.

10.4.1990: Hội họp chính trị. Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, ông S Nguyên tố ra cuộc nghị quyết Mãn nhiệm nhậm chức mới của Quốc Vụ Vụ Xóa bỏ chế độ xã hội, coi việc bắt ngừng Berlin là do âm mưu của M.

Nguyễn Văn Linh nói: "Trung Quốc và Việt Nam là hai nước xã hội chủ nghĩa cùng chung âm mưu của Quốc Vụ Vụ Xóa bỏ chế độ xã hội, phải cùng nhau chung Quốc Vụ Vụ. Trách nhiệm phát triển quan hệ giữa hai nước, các vấn đề khác gì quy tụ sau". Nguyễn Văn Linh nói: "Thách thức có thể đầu tiên của Trung Quốc là tranh chấp hợp tác với Hoa Kỳ và phương Tây chứ không phải là bỏ chế độ xã hội như không ai nghe. Quan điểm chung của bộ chính trị là phải cùng Trung Quốc bỏ chế độ xã hội chung Quốc Vụ Vụ."

16.04.1990: Nguyễn Văn Linh sang Campuchia nghị quyết pháp chính phủ liên hiệp hai bên. Phnom Penh phản đối. Lãnh đạo CSVN tìm cách áp dụng "giải pháp" làm vỡ lòng Trung Quốc trong khi Trung Quốc lợi dụng mưu mô để giải pháp vỡ lòng Hoa Kỳ và phương Tây!

02.05.1990: Nhân viên Nho Liêm tại Bắc Kinh nhằm phân cấp về Tồn Tín, phá vỡ thể chế ngoại giao. Việt Nam không nói Khmer là di sản của Trung Quốc từ thời vua Lê Lợi kêu gọi hai nước xích lại gần nhau để cùng xây dựng xã hội. Phía Trung Quốc thông báo trả lời ngoại giao Trung Quốc Tồn Tín sang Việt Nam vào tháng 6.

30.5.1990: CSVN họp BCT. Nguyễn Văn Linh thông báo đến những người ở Trung Quốc và Tồn Tín trước Tồn Tín gặp Trần Quang C. Mối và nhiệm vụ khuyến khích không nên nhậm chức Lê Đức Anh là nhiệm vụ trọng tâm.

05.06.1990: Nguyễn Văn Linh mời ông Trần Đức Duy đến nhà khách Trung ương nói chuyện thân mật trước khi Tồn Tín đến thăm lòng kính trọng về Bắc Kinh. Sau đó, ngày 09.06. Trần Đức Duy đi thăm Trung Quốc bằng ai giao biệt như ông đi chính mà Nguyễn Văn Linh đã nói cuộc nói chuyện này: 1/ Nguyễn Văn Linh nhìn nhận Việt Nam đã có sai phạm về Việt Trung Quốc, đang sai và mong gặp cấp cao Trung Quốc "trao đổi tình hình và liên hệ quan hệ giữa hai nước; 2/ Liên Xô đã lung lay, Trung Quốc cần nâng cao năng lực XHCN, Việt Nam sẽ theo. Nhưng ông cũng nói chân chính phải hoàn toàn bỏ chế độ xã hội; 3/ Cùng là cộng sản, Pol Pot và Hun Sen phải hợp tác với nhau.

06.06.1990: Lê Đức Anh cũng nói chuyện riêng không cho ai trong BCT biết. Mãi đến 16.9 mới tiết lộ có cuộc gặp này.

11,12,13.06.1990: Nhằm phân cấp Trần Quang C – Tồn Tín tại Hà Nội. Trước đó Lê Đức Anh gọi điện thoại đến Trần Quang C phải thận trọng và kiên nhẫn nghe nhiệm vụ nói. Nguyễn Văn Linh nói: "vấn đề chính theo ý kiến bộ trưởng Quốc Vụ Vụ phòng hay bộ trưởng ngoại giao?". Rồi nói tình hình ngoại giao và bộ Quốc Vụ Vụ. Tồn Tín trả lời: "xác xác". Theo TQC qua hai buổi tiếp xúc với Trần Đức Duy Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh đã "quá nhún mình, quá sợ hãi" và gây khó khăn cho ngoại giao trong việc phân cấp.

Nguyễn C. Th. ch. ng. ch. m. l. n. v. i. T. ôn. Tín. vì. thái. cao. ng. o. c. a. T. .

19.06.1990: BCT h p ánh giá cu c àm phán v i T ôn Tín. Nguyễn V n Linh vào Sài Gòn không tham d , d n c th o lu n nh ng ng bàn v ph ng h ng t i. Trần Quang C báo cáo: T ôn Tín ã nói rõ là Trung Qu c không ch p nh n ngh hai n c oàn k t ch ng qu c b o v ch ngh a xã h i. Trung Qu c coi quan h v i Vi t Nam sau này nh là quan h gi a hai n c láng gi ng. T ôn Tín nh n m nh quan h này không c gây lo ng i cho M và ASEAN.

17.07.1990: Th tr ng ngo i giao Trung Qu c L u Thu t Khanh nói v i ng Nghiêm Hoành, i s Vi t Nam t i B c Kinh, là Trung Qu c không ch p nh n gi i pháp . Khanh nói thêm: " c n gi i pháp 4 bên do Sihanouk ng u m i c th gi i ch p nh n".

27.07.1990: Trong m t cu c chiêu ãi c a s quán Ai C p t i Hà N i, i s Trung Qu c Tr ng c Duy nói v i v phó v Trung Qu c V Thu n r ng: "gi i pháp không th c t vì làm nh v y là hút t t c các m i tên v m i nh, t c o l p mình. Hi n nay Trung Qu c không ch tr ng gi ng cao ng n c XHCN v m t i ngo i".

Theo Trần Quang C : Gorbachev là cha c a gi i pháp này, song ng i "b o d ng" gi i pháp nh t l i là lãnh o Vi t Nam. (Nguyễn V n Linh, M i, Lê c Anh, Võ v n K i t, ào Duy Tùng, oàn Khuê, Nguyễn Hà Phan). Trung Qu c không ch không ch p nh n gi i pháp mà còn t i t l v i Hoa K và ph ng Tây r ng Vi t Nam ã ngh gi i pháp ch ng t Vi t Nam gi d i l t l ng, ngoài thì l y c Pol Pot đi t ch ng xâm l ng Campuchia, trong thì ngh v i Trung Qu c gi i pháp b t tay v i Pol Pot.

02.08.1990: H p BCT CSVN, Nguyễn V n Linh h i Nguyễn C. Th. ch. tr. c. khi vào h p r ng có nên nh c l i v i Trung Qu c yêu c u g p g c p cao và gi i pháp không. Nguyễn C. Th. ch. tr. l i r ng Trung Qu c ã ba l n kh ng nh là h không ch p nh n gi i pháp . Võ Chí Công nói thêm ó ch là o t ng ngày th .

05.08.1990 và 13.09.1990: Hai cu c th o lu n gi a Trần Quang C và i s Tr ng c Duy.

TOC: "Hai n c chúng ta c n h p tác v i nhau tr c m t c ng nh lâu dài".

T. D: "Trung Qu c coi tr ng quan h Trung - Vi t nh ng ph i làm t ng b c".

28.08.1990: i s Trung Qu c Tr ng c Duy thông báo cho chính quy n Vi t Nam bi t t ng bí th Giang Tr ch Dân và th t ng Lý B ng mu n g p t ng bí th Nguyễn V n Linh và th t ng M i cùng v i c v n Ph m V n ng bàn v quan h gi a hai bên ngày 3.9.1990 t i Thành ô.

ây là l nh tri u t p ch không ph i ngh. Trung Qu c n nh ngày gi , a i m và nh ng ai sang Trung Qu c. H c ng bu c hai nhân v t quy n l c nh t ch , t ng bí th ng c ng s n và th t ng ph i b ngày qu c khánh Vi t Nam sang ch u. Ph m V n ng, Nguyễn V n Linh và M i ã có m t t i thành ô ngày 02.09.1990, ngày qu c khánh c a ch CSVN. (Trong H i c và suy ngh Trần Quang C nói r ng phái oàn Vi t Nam ã n Thành ô ngày 02.09.1990 nh ng theo Tr ng c Duy vì t trong m t bài báo thì ba v này ra i ngày 03.09 ch không ph i 02.09).

Phái oàn g m Ph m V n ng, Nguyễn V n Linh, M i. Tháp tùng có H ng Hà (chánh v n phòng Trung ng ng, Hoàng Bích S n (tr ng ban i ngo i T ) và inh Nho Liêm.



Vị t Nam ch p nh n gi i pháp 6+2+2+2+1 mà T ôn Tín ã t ng a ra và Tr n Quang C thay m t chính quy n Vi t Nam bác b . Trung Qu c bác gi i pháp . Lý B ng nói: "trong tình hình hi n nay hai ng c ng s n mà b t tay nhau thì không có l i".

Hội ngh Thành ô là bí m t trên nguyên t c nh ng Trung Qu c gián ti p hay tr c ti p thông báo cho nhi u n c trong khi Vi t Nam ti p t c gi bí m t.

B chính tr h p nhi u l n bàn cãi v chuy n i này nh ng ch n khóa h p ba ngày t 15 n 17.05.1991, khi th o lu n v chính sách i ngo i cho i h i VII, m i th o lu n k . Bu i h p có Nguy n v n Linh, Ph m v n ng, Võ Chí Công, M i, Võ v n Ki t, Nguy n C Th ch, Lê c Anh, Mai Chí Th , Nguy n c Tâm, ào Duy Tùng, ng S Nguyên, oàn Khuê, Nguy n Thanh Bình. Ph m V n ng ân h n, Nguy n V n Linh ngu bi n ch y t i. M i ti c là ã không có Nguy n C Th ch cùng i.

Tr n Quang C : "Cu c g p g Thành ô là m t sai l m h t s c áng ti c" và "S d ta d dàng b m c l a Thành ô là vì chính ta ã t l a ta. Ta ã t t o ra o t ng là Trung Qu c s gi ng cao ng n c ch ngh a xã h i, thay th cho Liên Xô làm ch d a cho cách m ng Vi t Nam và ch ngh a xã h i th gi i, ch ng l i hi m h a di n bi n hòa bình c a ch ngh a qu c do M ng u. Trung Qu c v a bác ngh liên k t ch ng t b n b o v CNXH v a ti t l cho các n c khác bi t ngh c a Vi t Nam cô l p Vi t Nam.

05.09.1990: Nguy n V n Linh, M i, Lê c Anh, Nguy n C Th ch sang Phnom Penh thông báo k t qu h i ngh Thành ô nh ng l i không nói là ã ch p nh n công th c 6+2+2+2+1 mà v n thuy t ph c Hun Sen ch p nh n "gi i pháp ". Lê c Anh: "M mu n xóa c ng s n. Nó là k thù tr c ti p và nguy hi m nh t, ph i tìm ng minh, ng minh là Trung Qu c".

Hun Sen bác gi i pháp .

19.09.1990: Báo Bangkok Post ti t l toàn b n i dung th a hi p Thành ô.

Hun Sen cho Nguy n C Th ch hay là Trung Qu c a toàn b b n g ghi âm cu c nói chuy n Thành ô cho Hun Sen.

Theo Ngô i n, i s Vi t Nam t i Campuchia, thì t sau h i ngh Thành ô chính quy n Hun Sen không còn tin t ng Vi t Nam n a.

13.04.1991: BCT h p th o lu n v ng l i i ngo i chu n b cho i h i VII. B t ng ý ki n gi a bộ ngo i giao và b qu c phòng. Bên ngo i giao ngo i tr ng Nguy n C Th ch c báo cáo "Tình hình th gi i và chi n l c i ngo i c a ng và nhà n c ta". Bên b qu c phòng Lê c Anh gi i thi u i tá Lân cán b c a C c 2 trình bày báo cáo: "Tình hình th gi i và m u qu c". Theo ý ki n c a c v n Ph m V n ng BCT ng ý ba ngành ngo i giao, qu c phòng và an ninh g p nhau "nh t trí v tình hình còn công tác thì m i ngành làm riêng".

V sau C c 2 b qu c phòng tr thành T ng C c 2 và không th y i tá Lân, t c Lân Th t, xu t hi n n a.

02.05.1991: Ba ngành ngo i giao, qu c phong và an ninh g p nhau. Bên ngo i giao có ngo i tr ng Nguy n C Th ch và b n th tr ng, bên an ninh có b tr ng công an Mai Chí Th , bên qu c phòng có Lê c Anh, Tr n V n Quang và i tá Lân, bên ban i ngo i T có ba phó ban Nguy n Th Bình, Tr nh Ng c Thái và Nguy n Quang T o.

Tr n Quang C nh n nh: "Thu ho ch c a cu c h p khá nghèo nàn, không em l i c s nh t trí trong nh n nh tình hình, ch nh t trí c m y i m lý lu n chung chung.

15,16,17.05.1991: M t tháng tr c ai h i 7, b chính tr h p th o lu n v "d th o báo cáo v tình hình th gi i và vi c th c hi n ng l i i ngo i c a i h i 6 và ph ng h ng t i.

Bàn cãi gay go. Nguy n C Th ch "xin c nói th ng" phe phán "hai ông anh" (Nguy n V n Linh và Ph m V n ng) nh ng b "h i s m". Võ V n Ki t "Mình b nó ( Trung Qu c) l a nhi u cái quá. Tôi ngh Trung Qu c là c m b y". H p ba ngày không nh t trí. Nguy n c Tâm k t lu n: "Ch a làm d th o ngh quy t ngay c, (...) b chính tr còn khác nhau v ánh giá úng thành tích, úng b n thù, i sách. Tuy v y v n ph i có k t lu n vì không còn thì gi n a. B n k t lu n ch a ng r t nhi u i m "có tranh lu n" mà không có k t lu n.

-di n bi n hòa bình và t t hâu kinh t nguy c nào l n h n? a s có v tin r ng s c m nh c a m t n c là an ninh qu c phòng ch không ph i là s c m nh kinh t , xã h i.

-T p h p l c l ng (ch n ng minh) theo ý th c h hay theo l i ích dân t c?

-M ang m nh h n hay y u i?

-Th gi i ang ti n t i tr t t m t c c (M là siêu c ng duy nh t) hay tr t t a c c?

-T i sao các n c trong khu v c u mu n M có m t b o m n nh trong khi Vi t Nam l i coi M là m i e d a nguy hi m nh t?

-T i sao các n c trong khu v c u lo ng i Trung Qu c trong khi Vi t Nam l i mu n Trung Qu c là ng minh chi n l c?

-Trong hai m t c a Trung Qu c, bành tr ng bá quy n và xã h i ch ngh a m t nào là chính?

-M c n Vi t Nam ki m ch Trung Qu c hay M t quan h v i Trung Qu c làm u tiên hàng u nên M s n sàng thí Vi t Nam làm v a lòng Trung Qu c?

-Vi t Nam có nên s m gia nh p ASEAN không?

17-27.06.1991: i h i VII CSVN

M i thay Nguy n V n Linh làm t ng bí th .

Lê c Anh: U viên th ng tr c b chính tr kiêm bí th trung ng ph trách ba ngành qu c phòng, ngo i giao và an ninh, ng th i là ch t ch n c.

Võ V n Ki t, th t ng.

ào Duy Tùng th ng tr c ban bí th ,

Võ Nguyên Giáp ra kh i BCH T

Nguy n C Th ch ra kh i b chính tr .

B chính tr g m: M i ; Lê c Anh ; Võ V n Ki t ; ào Duy Tùng; oàn Khuê; V Oanh; Lê Ph c Th ; Phan V n Kh i; Bùi Thi n Ng ; Nông c M nh; Ph m Th

Duy t ; Nguy n c Binh; Võ Tr n Chí ; Lê Kh Phiêu (b sung t tháng 12 -1993); Quang Th ng (b sung t tháng 12-1993); Nguy n M nh C m (b sung t tháng 12-1993); Nguy n Hà Phan (b sung t tháng 12-1993).

M i, Lê c Anh, ào Duy Tùng, Lê Ph c Th , Nguy n Hà Phan, Lê Kh Phiêu ng th i c ng là thành viên ban bí th .

28.07.1991: " oàn i di n c bi t c a ng CSVN", g m Lê c Anh, H ng Hà (bí th T ph trách i ngo i) và Tr nh Ng c Thái (phó ban i ngo i T ) sang B c Kinh thông báo v k t qu i h i VII.

Theo Tr n Quang C , m c dù m c ích chính th c c a oàn là g p lãnh o cao c p Trung Qu c nh ng Lê c Anh (ch t ch n c) và H ng Hà ( tr ng ban i ngo i trung ng ng) ã xin g p T ôn Tín (ph tá ngo i tr ng) t i hai l n t t i b t kính trong chuy n vi ng th m Vi t Nam n m tr c c a T ôn Tín m c dù chính T ôn Tín ã x c x c ch không ph i Nguy n C Th ch. Lê c Anh nói : "N m ngoái khi ng chí T ôn Tín sang Vi t Nam ã x y ra m t s tr c tr c không hay l m do phía chúng tôi gây ra..."

d trù cho cu c th o lu n c p th tr ng Vi t Trung s p t i H ng Hà h i T ôn Tín : "Tôi mu n h i ng chí ph ng h ng gi i quy t nên nh th nào chúng tôi có th góp ph n t k t qu t t?". Xin l nh i ph ng tr c khi th ng thuy t!

04.08.1991:Sau khi t B c Kinh v . Lê c Anh và H ng Hà g p Tr n Quang C và Nguy n Dy Niên (th tr ng ngo i giao, ng i s p sang B c Kinh àm phán) .

Tr n Quang C thông báo r ng i s Vi t Nam t i B c Kinh v a i n v báo tin cu c àm phán c p th tr ng s ch có m t ngày thay vì ba ngày nh d trù. B c Kinh ch mu n áp t ch không mu n th o lu n.

H ng Hà nói: "Trung Qu c lo cho cu c àm phán th t b i. H mu n bình th ng hóa quan h v i ta nên h lo".

Tr n Quang C : "V m t này thì ph i nói là Vi t Nam lo h n vì Vi t Nam mót bình th ng hóa quan h v i Trung Qu c h n".

23.10.1991: Ký k t hi p nh Paris v Campuchia v i n i dung r t g n v i yêu c u c a Trung Qu c và các n c ph ng Tây.

05.11.1991: T ng bí th M i và th t ng Võ V n Ki t sang B c Kinh ánh d u s bình th ng hóa, Tr n Quang C g i là s l thu c hóa i v i Trung Qu c.

1992: Bill Clinton c c t ng th ng M . M gi m s hi n di n quân s t i Châu Á – Thái Bình D ng. Chính sách kinh t th tr ng nh h ng xã h i ch ngh a (m c a kinh t nh ng v n duy trì c tài ng tr) c a Trung Qu c mà Vi t Nam c b t ch c không g p khó kh n.

11.07.1995: Bình th ng hóa quan h Vi t - M .

28.07.1995: Vi t Nam gia nh p kh i ASEAN

31.12.1999: Vi t Nam và Trung Qu c ký hi p nh biên gi i Vi t – Trung trên t li n. Ngày 20.06.2000 Qu c h i Vi t Nam ã phê chu n. Hai n c ã hoàn t t vi c c m m c biên gi i.

25.12.2000: Việt Nam và Trung Quốc ký hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và hiệp định hợp tác nghề cá. Ngày 15 tháng 6 năm 2004 Quốc hội Việt Nam khóa XI thông qua hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và trao đổi văn thư phê chuẩn đã diễn ra ngày 30 tháng 6 năm 2004

03-11.01.2001: Tội phạm diệt chủng cho thấy 9 cựu CSVN Lê Đức Anh đã tố cáo Lê Khả Phiêu (tên bí danh CSVN từ 1998) là trong lúc ở Trung Quốc âm mưu vận động Giang Trạch Dân đã dâng thư cho Trung Quốc, không xem theo nghị quyết Nguyễn Minh Cảnh về "thảm sát". Nguyễn Chí Trung, thi u t ng, tr lý c a Lê Khả Phiêu bị nh cho Lê Khả Phiêu nh sau:

-Về nội dung: "Ta tha thu nhận cả lịch sử biên giới...do Trung Quốc yêu cầu, họ lập luận rằng kia do công nhân của chúng ta không tin nhủi ảnh hưởng của núi, bây giờ của chúng ta lên nhủi".

-Về sự vắng mặt của nghị quyết Nguyễn Minh Cảnh trong phái đoàn âm mưu biên giới: "Chúng ta không đi vì không ủng hộ thành phần do Trung Quốc quy tụ nh".

11.01.2007: Việt Nam gia nhập Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO). Trung Quốc gia nhập ngày 11.12.2001. Việt Nam đã có thể gia nhập năm 1998 nhưng bị chót đã bị ý mà không ra lý do nào. CSVN không có chính phủ nên cho rằng Việt Nam không dám gia nhập WTO trước Trung Quốc.